

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ 3/2010

Mẫu số B 02-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/03/2006 của Bộ
trưởng BTC

ĐẾN SỐ: 33.581
Ngày 18 tháng 11 năm 2010

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 3/2010		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm Nay	Năm Trước	Năm Nay	Năm Trước
1.	Doanh thu bán hàng và c.cấp dv	01	27	156.717.191.177	123.310.984.553	801.147.334.241	340.171.578.459
2.	Các khoản giảm trừ	02	27	71.146.501		115.195.149	723.067.850
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10	27	156.646.044.676	123.310.984.553	801.032.139.092	339.448.510.609
4.	Giá vốn hàng bán	11	28	128.165.912.798	108.034.638.726	689.990.942.890	304.999.231.115
5.	Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	20		28.480.131.878	15.276.345.827	111.041.196.202	34.449.279.494
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	2.726.078.736	1.632.719.069	4.046.742.591	4.404.917.283
7.	Chi phí hoạt động tài chính	22	30	5.836.548.457	5.431.104.853	16.669.764.310	12.559.500.054
	Trong đó: Lãi vay	23		5.681.427.875	5.262.664.182	16.236.680.907	12.216.233.043
8.	Chi phí bán hàng	24		1.246.337.823	1.285.388.436	3.677.282.931	5.184.732.974
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.654.108.339	2.287.052.761	15.610.734.406	7.653.619.077
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.469.215.995	7.905.518.846	79.130.157.146	13.456.344.672
11.	Thu nhập khác	31	31	479.364.782	138.275.023	2.164.113.435	521.108.862
12.	Chi phí khác	32	32	427.543.028	347.886.648	1.223.882.313	750.771.995
13.	Lợi nhuận khác	40		51.821.754	(209.611.625)	940.231.122	(229.663.133)
14.	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45					
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	33	19.521.037.749	7.695.907.221	80.070.388.268	13.226.681.539
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	4.929.390.526	273.697.193	20.734.085.667	836.072.602
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33			9.042.416	9.942.416
18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	33	14.591.647.223	7.422.210.028	59.327.260.185	12.380.666.521
18.1.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		299.959.637		1.328.979.315	
18.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		14.291.687.586		57.998.280.870	
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		34	491,12		1.993,07	

- Số liệu thuế TNDN 9 tháng 2010 hợp nhất là số liệu tạm tính trên cơ sở các Công ty con có một số khoản chi phí kế toán được loại trừ khi xác định thuế TNDN. Đến 31/12/2010 sẽ xác định chính xác số liệu thuế TNDN theo quyết toán năm 2010.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN sẽ được phân phối vào cuối năm 2010 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Nguyễn Đình Trạc

Vũ Thị Hải

Nguyễn Thị Thu Hương